

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TC  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HNGĐ- ST

Ngày: 19-12-2022

V/v: Ly hôn, nuôi con chung.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lò Mai Xiêng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lò Văn Quốc

2. Bà Lý Thị Vinh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lan Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Ông Bạc Cẩm Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2022/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST- HNGĐ, ngày 02 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn: Chị Quàng Thị V**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Bản P, xã CL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. ( Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

**2. Bị đơn: Anh Lường Văn D**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Bản P, xã C L, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Anh Dân hiện đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La. (Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Quàng Thị V trình bày:**

Về hôn nhân: Chị Quàng Thị V và anh Lường Văn D kết hôn với nhau, đăng ký kết hôn ngày 24/11/2010, tại Ủy ban nhân dân xã Chiềng Ly, huyện TC, tỉnh Sơn La, kết hôn tự nguyện không bị ép buộc. Quá trình chung sống

hòa thuận đến năm 2021 có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Lương Văn D nghiện ma túy, chị Quàng Thị V và gia đình đã khuyên giải nhiều lần nhưng anh D vẫn không nghe dẫn đến tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, hôn nhân gia đình trở nên bế tắc, mục đích hôn nhân không đạt được. Hiện nay anh Lương Văn D đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La. Chị Quàng Thị V xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị ly hôn với anh Lương Văn D.

Về con chung: Chị Quàng Thị V và anh Lương Văn D có 01 (một) con chung là cháu Lương Tiến D, sinh ngày 19/11/2011. Hiện tại cháu Lương Tiến D đang sống chung với chị Quàng Thị V.

Chị Quàng Thị V đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Lương Tiến D. Chị Quàng Thị V không yêu cầu anh Lương Văn D phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Chị Quàng Thị V cam đoan không có nợ chung.

**Trong bản tự khai, bị đơn anh Lương Văn D trình bày (Có xác nhận của Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La):**

Về hôn nhân: Anh Lương Văn D và chị Quàng Thị V kết hôn với nhau, đăng ký kết hôn ngày 24/11/2010, tại Ủy ban nhân dân xã Chiềng Ly, huyện TC, tỉnh Sơn La, kết hôn tự nguyện không bị ép buộc. Quá trình chung sống không phát sinh mâu thuẫn. Anh Lương Văn D hiện đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La. Anh Lương Văn D xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, không nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh Lương Văn D và chị Quàng Thị V có 01 (một) con chung là Lương Tiến D, sinh ngày 19/11/2011. Anh Lương Văn D không nhất trí ly hôn nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

Về tài sản chung: Anh Lương Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Anh Lương Văn D không khai có nợ chung.

Đương sự không cung cấp thêm chứng cứ cho Tòa án, không có ý kiến gì về các chứng cứ do các đương sự khác xuất trình và không yêu cầu triệu tập đương sự khác, người tham gia tố tụng khác.

Chị Quàng Thị V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt: Chị Định giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và ý kiến trong bản tự khai.

Anh Lương Văn D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh D vẫn giữ nguyên ý kiến trong bản tự khai.

Ý kiến của cháu Lường Tiến D, sinh ngày 19/11/2011 (Biên bản ghi ý kiến ngày 11/11/2022): Cháu cháu Lường Tiến D có nguyện vọng muốn ở với chị Quàng Thị V.

**Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện TC phát biểu ý kiến:**

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Kể từ khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án cho đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tham gia đúng thành phần trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự của phiên tòa diễn ra theo đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định pháp luật.

Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về tình cảm: Xử cho chị Quàng Thị V được ly hôn anh Lường Văn D.

Về con chung: Giao cháu Lường Tiến D, sinh ngày 19/11/2011 cho chị Quàng Thị V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Lường Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Quàng Thị V yêu cầu giải quyết ly hôn với bị đơn anh Lường Văn D có địa chỉ tại bản Pán, xã Chiềng Ly, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La thụ lý giải quyết là

đúng thẩm quyền, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của nguyên đơn chị Quàng Thị V, bị đơn anh Lường Văn D: Nguyên đơn chị Quàng Thị V, bị đơn anh Lường Văn D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Quàng Thị V và anh Lường Văn D kết hôn với nhau, đăng ký kết hôn ngày 24/11/2010, tại Ủy ban nhân dân xã Chiềng Ly, huyện TC, tỉnh Sơn La, kết hôn tự nguyện, sau khi kết hôn đến năm 2021 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh Dản nghiện ma túy, dẫn đến bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã, hôn nhân gia đình trở nên bế tắc, mục đích hôn nhân không đạt được. Hiện nay anh Lường Văn D đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La. Chị Vân cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị được ly hôn anh Lường Văn D. Anh Lường Văn D không nhất trí ly hôn.

Trên cơ sở xem xét các tài liệu, chứng cứ, bản tự khai, biên bản xác minh tại chính quyền địa phương.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Vân và anh Dản trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, xử cho chị Quàng Thị V được ly hôn anh Lường Văn D. Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Quàng Thị V và anh Lường Văn D có 01 (một) con chung, là cháu Lường Tiến D, sinh ngày 19/11/2011. Hiện tại cháu Lường Tiến D đang đang được chị Vân chăm sóc và nuôi dưỡng. Chị Quàng Thị V có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Lường Tiến D. Anh Dản không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ do đương sự cung cấp, tài liệu thu thập của Tòa án: chị Vân có nơi cư trú ổn định, hiện nay làm trông trọt, chăn nuôi. Tại biên bản ghi ý kiến ngày 11/11/2022 nguyện vọng của cháu Lường Tiến D là cháu muốn ở với mẹ.

Từ các căn cứ nêu trên xét thấy: Căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, đặc biệt là các điều kiện cho sự phát triển về thể chất, bảo đảm việc học hành và các điều kiện cho sự phát triển tốt về thể chất, tinh thần, cần giao cháu Lường Tiến D cho chị Quàng Thị V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lường Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con chung (chị Vân không yêu cầu, anh Dản không có khả năng cấp dưỡng).

Căn cứ Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản riêng: Không có.

[6] Về nợ chung: Chị Quàng Thị V, anh Lương Văn D không có nợ chung.

[7] Về án phí: Nguyên đơn chị Quàng Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 1 Điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Quàng Thị V được ly hôn anh Lương Văn D.

2. Về con chung: Giao cháu Lương Tiến D, sinh ngày 19/11/2011 cho chị Quàng Thị V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Anh Lương Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về tài sản riêng: Không có.

5. Về nợ chung: Chị Quàng Thị V và anh Lương Văn D không có nợ chung.

6. Về án phí: Chị Quàng Thị V phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2021/0002035, ngày 12 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TC, tỉnh Sơn La.

7. Về quyền kháng cáo: Chị Quàng Thị V, anh Lương Văn D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện TC;
- Chi cục THADS huyện TC;
- UBND xã Chiềng Ly, huyện TC;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lò Mai Xiêng**

